

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22/2022/HS-ST**
Ngày 24/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Tài.

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **02/2022/HSST** ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **13/2022/HSST-QĐ** ngày 08/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương L; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ và tên cha: Nguyễn Việt H, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1953.

Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị can là con thứ ba trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1991,

Con: có 02 người, sinh năm 2012 và sinh năm 2016. Hiện đang mang thai.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1979.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VK, xã SC, huyện XL, tỉnh ĐN.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1973.(Có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phương L và bà Nguyễn Thị Hồng P1, có mối quan hệ đồng nghiệp, cùng làm việc tại Công ty Dona Standard, khu Công nghiệp Xuân Lộc. Khoảng đầu tháng 5/2021, L thỏa thuận với chị P1 về việc bán vé số cào của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh cho bà Phương và được nhận thù lao số tiền 30.000 đồng/50 tờ vé số. Quá trình bán vé số cào, có khách hàng trúng thưởng thì L sẽ trực tiếp mang vé số cào trúng thưởng đến gặp bà P1 để đổi thưởng. L thấy bà P1 kiểm tra vé số cào trúng thưởng nhưng không xem xét kỹ nên L đã nảy sinh ý định sửa số của những vé số cào không trúng thưởng thành những vé số cào trúng thưởng rồi đưa cho bà P1 để đổi lấy tiền thưởng. Để thực hiện ý định, L sử dụng những vé số cào mới rồi dùng móng tay tự cào bỏ lớp phủ bên ngoài của 16 ô số giải thưởng và 04 ô số trúng thưởng của các tờ vé số. Những tờ nào không trúng thưởng Loan sử dụng bút bi đã hết mực khoanh tròn vào ô số trong 16 ô của tờ vé số này sao cho trùng với một số trong 04 số trúng thưởng của vé số kia. L dùng dao lam cắt và bóc tách theo đường khoanh tròn tờ vé số đã khoanh từ trước sao cho lấy được phần số và phần chữ của tờ vé số này trùng với ô số có giải thưởng ở dãy 04 ô số trúng thưởng mà L muốn. L dùng com và hồ dán vào ô số mà L đã chọn giải thưởng sao cho vừa khít để tạo thành tờ vé số cào trúng thưởng. Để tránh phát hiện, sau khi dán số trúng thưởng L đã dùng bút bi xanh khoanh tròn số trúng thưởng để che đi vết dán. Sau đó, L mang những vé số đã chỉnh sửa cùng với những vé số trúng thưởng hợp lệ mang đến công ty làm việc và gặp chị P1 để đổi lấy tiền thưởng. Do không biết L đã chỉnh sửa vé trúng thưởng, bà P1 đã đưa tiền thưởng cho L rồi mang vé số mà Loan đổi thưởng đến đưa cho bà Trần Thị X để chuyển đến Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh đổi lấy tiền thưởng. Đến ngày 24/5/2021, Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện trong các vé số cào do bà X chuyển đến để đổi thưởng có 152 tờ vé số với tổng giải thưởng là 21.250.000 đồng có dấu hiệu bị bóc tách, cắt dán, chỉnh sửa số trúng thưởng nên đã gửi trả lại cho bà X. Vào ngày 25/5/2021, với phương thức và thủ đoạn như trên L tiếp tục mang 01 tập vé số cào bao gồm cả các vé số trúng thưởng hợp lệ và các vé số do L cắt dán, chỉnh sửa tạo thành vé số trúng thưởng, đến đưa cho bà P1 để đổi lấy tiền thưởng với số tiền 7.200.000 đồng. Do không có đủ tiền trả thưởng cho L nên bà P1 đã đưa trước cho L 3.200.000 đồng. Sau đó, bà P1 mang 01 tập vé số cào trúng thưởng do L đổi thưởng đưa đến cho bà X thì chị X phát hiện những vé số do L đổi thưởng có đặc điểm làm dấu khoanh tròn giống với những vé số bị Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh trả về. Lúc này, bà P1 và bà X tiến hành kiểm tra những vé số do L đổi thưởng ngày 24 và ngày 25/5/2021 có 40 vé số cũng có dấu hiệu bị bóc tách, cắt dán, chỉnh sửa số trúng thưởng với tổng tiền thưởng là 10.080.000 đồng nên đã tố giác hành vi của L với cơ quan Công an.

* Tại Bản kết luận giám định số **3320/C09B**, ngày 13/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Các số trúng thưởng được khoanh tròn bằng bút mực bi xanh trên 192 mẫu vật cần giám định có ký hiệu từ A1 đến A192 là chữ số được bóc tách, cắt dán tạo nên.

* Vật chứng vụ án: 192 (một trăm chín mươi hai) tờ vé số cào do Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh phát hành; 01 (một) dao lam màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ keo dán, nắp màu vàng đã qua sử dụng;

* Trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng P1 không yêu cầu gì về dân sự.
- Bà Trần Thị X yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Phương L tiếp tục bồi thường cho bà X số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số **06/CT-VKSXL** ngày 07 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương L về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt bị cáo hiện đang mang thai. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, n, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm b, n, s, khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương L mức án tù: 10(Mười) tháng tù đến 12(Mười hai) tháng tù.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án: 192 (một trăm chín mươi hai) tờ vé số cào do Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh phát hành;

-6 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lam màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ keo dán, nắp màu vàng đã qua sử dụng.

* Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương L tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị X số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Phương L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy việc truy tố của Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Phương L phạm tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Phương L là lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị Hồng P1 khi giao tài sản cho bị cáo không kiểm tra nên bị cáo lợi dụng sự sỡ hờ này bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bà P1. Bị cáo L nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi trên đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt bị cáo hiện đang mang thai. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, n, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án: 192 (một trăm chín mươi hai) tờ vé số cào do Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh phát hành;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lam màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ keo dán, nắp màu vàng đã qua sử dụng;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương L bồi thường cho bà Trần Thị X số tiền còn lại là **5.000.000 đồng**(*Năm triệu đồng*).

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Phương L** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 ; Điểm b, n, s, khoản 1, Điều 51; Điểm g. Khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Phương L 10**(Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án: 192 (một trăm chín mươi hai) tờ vé số cao do Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh phát hành;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lam màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ keo dán, nắp màu vàng đã qua sử dụng;

Áp dụng Điều 357, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc Nguyễn Thị Phương Loan tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Xuân số tiền là 5.000.000(Năm triệu) đồng.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000(Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phượng

